

Bản án số: /2017/HSST
Ngày 13/7/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP.HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Tô Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông(bà) Nguyễn Thị Bắc**

Ông(bà) Đặng Thị Nhac

- Thư ký phiên toà: Bà Thạch Thị Hằng – Thư ký Toà án nhân dân Q.Long Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 13/7/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 130/2017/HSST ngày 17/05/2017 đối với bị cáo: **Lê Văn V** – Sinh năm: 1980; HKTT: Ph-ờng Ngọc Khánh- Quận Ba Đình- Hà Nội; Chỗ ở: Ngọc Hà - Quận Ba Đình- Hà Nội; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Không; con ông: Lê Văn G và bà Công Thị H; TATS: Theo danh chỉ bản số 554 ngày 04/10/2014 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo có 01 tiền án(Bản án số 386/HSST ngày 17/03/1998 Toà án nhân dân TP Hà Nội 18 năm tù tội giết ng-ời và 10 năm tù tội c-óp tài sản công dân. Tổng hợp hình phạt là 20 năm tù); Bị cáo bị bắt giữ ngày 03/10/2014;

Toà án nhân dân Quận Long Biên xét xử sơ thẩm bản án số 25 ngày 26/03/2015. Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội có Quyết định Giám đốc thẩm số 30 ngày 26/04/2017 hủy phần hình phạt. Quyết định huỷ quyết định thi hành án phạt tù số 05 ngày 18/05/2017 — Lệnh bắt và tạm giam số 01 ngày 18/05/2017 của Toà án ND Quận Long Biên - HN (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11h 15' ngày 03/10/2014 tại trước cửa số nhà 533 Nguyễn Văn Linh — Ph- ờng Sài Đồng — Q Long Biên — Hà Nội, công an ph- ờng Sài Đồng phối hợp với lực l- ợng 141 công an thành phố Hà Nội trong khi làm nhiệm vụ bắt quả tang Lê Văn V tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ 01 gói nilon màu trắng bên trong có tinh thể màu trắng(Việt khai là ma túy) Ngoài ra công an còn thu giữ của V 01 điện thoại di động Qmobile, 01 điện thoại nhãn hiệu A8S.

Tại bản kết luận giám định số 8170/PC 54 ngày 02/12/2014 của phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Hà Nội kết luận 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng có thành phần Methamphetamin trọng l- ợng tinh thể là 8,218 gam. Bản kết luận giám định số 6076/C54 ngày 23/12/2014 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát phòng chống tội phạm kết luận hàm l- ợng Methamphetamin trong mẫu gửi giám định là 37,6%.

Tại cơ quan điều tra Lê Văn V khai nhận: Khoảng 05h ngày 03/10/2014 V bắt xe xuống Hải Phòng mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến chợ Lý Th- ờng Kiệt- Hải Phòng, V gặp và mua của một phụ nữ không quen biết 01 gói ma túy tổng hợp giá 6.200.000đ. Sau khi mua đ- ợc ma túy V cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi bắt xe khách về Hà Nội. Đến 11h 15' cùng ngày, khi xe về đến tr- ớc cửa số nhà 533 Nguyễn Văn Linh Ph- ờng Sài Đồng — Q Long Biên — Hà Nội thì bị công an bắt giữ thu tang vật nêu trên.

Đối với đối t- ợng bán ma túy cho V do V không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không có điều kiện làm rõ xử lý.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bản cáo trạng số: 26/KSĐT ngày 29/01/2015 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Nhân thân bị cáo có tiền án ch- a

xoá lần này phạm tội là tái phạm theo khoản 1 điều 49 Bộ luật hình sự. Kháng nghị giám đốc thẩm số 70/2016/KN-HS ngày 07/12/2016 kháng nghị bản án số 25 ngày 26/03/2015. Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội có Quyết định Giám đốc thẩm số 30 ngày 26/04/2017 hủy phần hình phạt là đúng pháp luật. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát Quận Long Biên rút một phần truy tố bị cáo từ khoản 2 sang khoản 1 điều 194 BLHS

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 194; điểm g khoản 1 điều 48; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 41 và Điều 33 của BLHS 1999. Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự 2003; Khoản 3 điều 7 BLHS 2015; Nghị quyết số: 109/2015/QH13 của quốc hội có lợi cho bị cáo.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 40 đến 48 tháng tù.

Về dân sự: Không.

Về vật chứng và án phí: Đề nghị giữ nguyên nh- trong phần Quyết định của bản án số 25 ngày 26/03/2015 của Tòa án ND Quận Long Biên — HN.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Viện kiểm sát Quận Long Biên rút một phần truy tố bị cáo từ khoản 2 sang khoản 1 điều 194 BLHS là đúng qui định pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố.

HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 11h 15' ngày 03/10/2014 tại trước cửa số nhà 533 Nguyễn Văn Linh — Ph- ờng Sài Đồng — Q Long Biên — Hà Nội, bị cáo đã có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy Methamphetamin trọng l- ợng tinh thể là 8,218 gam hàm l- ợng là 37,6%.

Hành vi của bị cáo có đầy đủ dấu hiệu của tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy . Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Kháng nghị giám đốc thẩm số 70/2016/KN-HS ngày 07/12/2016 kháng nghị bản án số 25 ngày 26/03/2015. Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội có Quyết định Giám đốc thẩm số 30 ngày 26/04/2017 hủy phần hình phạt là đúng pháp luật.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo tại phiên tòa về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Nên áp dụng Khoản 3 điều 7 BLHS 2015; Nghị quyết số: 109/2015/QH13 của quốc hội có lợi cho bị cáo.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy nên mở lượng khoan hồng cho bị cáo và chỉ cần xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

- Về dân sự: Không có nên HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.
- Về vật chứng và án phí: Đề nghị của VKS giữ nguyên nh- bản án số 25 ngày 26/03/2015 của Tòa án ND Quận Long Biên — HN. là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Lê Văn V** phạm tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**

- Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Khoản 1 điều 49; điểm g khoản 1 điều 48; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999; Khoản 3 điều 7 BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Văn V 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt và tạm giam là ngày 18/05/2017. Đ- ọc trừ hạn bắt giữ từ ngày 03/10/2014 của bản án số 25 ngày 26/03/2015 của Tòa án ND Quận Long Biên — HN đến ngày 18/05/2017.

- **Về xử lý vật chứng án phí:** Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76, 99, 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Giữ nguyên nh- trong phần Quyết định của bản án số 25 ngày 26/03/2015 của Tòa án ND Quận Long Biên — HN(Tịch thu tiêu huỷ 8,218 gam tinh thể màu trắng có thành phần Methamphetamin, trong đó hàm l- ượng là 37,6% thu giữ của Việt — Hiện đang l- u giữ tại công an Quận Long Biên- Phiếu nhập vật chứng ngày 28/12/2014; Trả cho bị cáo V 01 điện thoại di động Qmobile, 01 điện thoại nhãn hiệu A8S đều đã qua sử dụng nh- ng cho tạm giữ để đảm bảo thi hành án — Hiện có tại Chi cục thi hành án Quận Long Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/02/2015; Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST)

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công an Q.LB;
- Viện kiểm sát ND Q.LB;
- Viện kiểm sát NDTPHN
- Trại giam HN
- Thi hành án dân sự Q.LB;
- Thi hành án hình sự;
- L-u hồ sơ vụ án;
- L-u VP;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**